TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2019/ HNGĐ - ST
Ngày 30 - 9 - 2019
"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành V.

Địa chỉ cư trú: Khu X3, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị T.

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thành V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) X, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh ngày 14 tháng 2 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại khu X3, phường X, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm và nhiều vấn đề khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, cuộc

sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh và chị T đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh và chị T đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2015. Khi ly thân, chị T vào ở tại nhà chú ruột và đã làm thủ tục chuyển hộ khẩu vào đó. Nay anh xác định tình cảm dành cho chị T không còn nên đề nghị được ly hôn chị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị T có một con chung tên là Nguyễn Văn T D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009. Thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu D ở cùng với anh, nay anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thành V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Ngô Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Ông Ngô Duy T (là chú ruột chị T) cung cấp thông tin về quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Thành V giống như nội dung anh V đã trình bày. Quá trình chung sống chị T và anh V xảy ra mâu thuẫn nên chị T đã đến ở cùng với gia đình ông, còn anh V và con vẫn ở tại phường X, thị xã Đ. Về mâu thuẫn cụ thể giữa chị T và anh V thì ông không nắm rõ, ông chỉ nghe dư luận là do có khó khăn về kinh tế nên giữa chị T và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, bố mẹ chị T đã nhắc nhở nhưng chị T không nghe nên dẫn đến từ mặt con. Hiện nay chị T đang bận đi làm, chỉ về nhà ông vào những ngày nghỉ. Theo ông T thì chị T đã biết việc anh V có đơn ly hôn và có quan điểm đồng ý ly hôn, đồng ý để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

* Khi được hỏi, cháu Nguyễn Văn T D có ý kiến: Từ trước đến nay cháu vẫn ở cùng với bố mẹ nhưng mấy năm gần đây bố mẹ cháu không sống cùng nhau nữa, mẹ cháu bỏ đi nơi khác sinh sống nên cháu ở với bố. Thời gian ở với bố, cháu được bố quan tâm, chăm sóc cho ăn học, còn mẹ thì ít quan tâm, chỉ thỉnh thoảng mới về thăm. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu D có nguyện vọng ở cùng với bố.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho anh Nguyễn Thành V được ly hôn chị Ngô Thị T; giao con Nguyễn Văn T D cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thành V và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành V và chị Ngô Thị T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến hai người sống ly thân từ cuối năm 2015, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau những vấn đề có tranh chấp. Chị Ngô Thị T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã được người thân thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt, điều đó thể hiện chị T không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: Anh Nguyễn Thành V và chị Ngô Thị T không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho anh V được ly hôn chị T theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Trong thời gian anh V và chị T sống ly thân, con chung của hai người là Nguyễn Văn T D vẫn ở cùng anh V, được học tập, chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường. Anh V có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Do đó, cần để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do anh V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thành V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành V được ly hôn chị Ngô Thị T.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Thành V có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Văn T D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Ngô Thị T không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Ngô Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh V cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Ngô Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004045 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn